

Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 đóng cửa vượt đường MA20 thể hiện sự lấn át từ hoạt động hồi phục. (M15)
- Dự báo một nhịp tăng với mục tiêu là 1.802 điểm sẽ xuất hiện nếu hợp đồng đóng cửa vượt kháng cự 1.780 điểm. Khuyến nghị mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu vi phạm 1.770 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.780 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.802 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.770 điểm

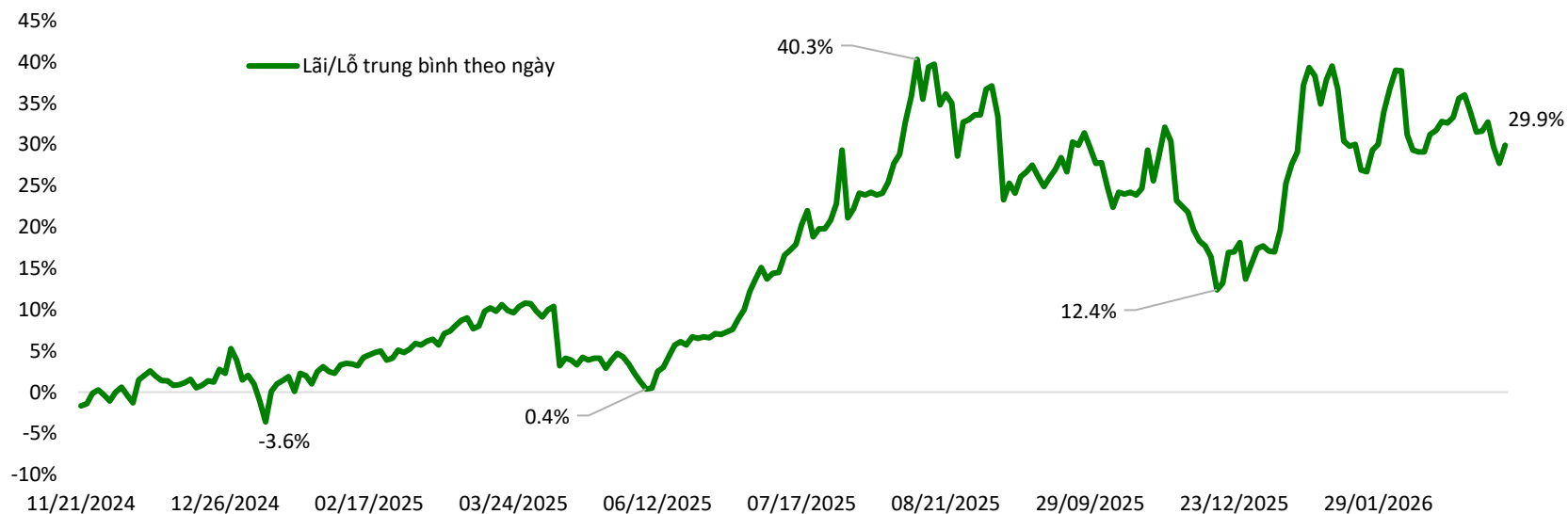
Quan điểm kỹ thuật



- Tất cả các rổ chỉ số đều hồi phục trong phiên 24/03 với sắc xanh lan rộng trên mọi phân khúc vốn hóa và nhóm ngành. Tuy nhiên, tín hiệu hiện tại vẫn chưa đủ để xác lập một nhịp hồi phục ổn định, do đó mức Tiêu cực tiếp tục duy trì trên tất cả các rổ chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu gia tăng tại nhóm Bất động sản và Bảo hiểm. Các nhóm ngành còn lại dù ghi nhận sắc xanh nhưng hoạt động mua chủ yếu mang tính thăm dò. Trong khi đó, lực bán giá cao xuất hiện tại nhóm Dầu khí, Hóa chất và Bất động sản, nhưng mức độ bao phủ thấp.
- Trạng thái cung cầu cho thấy phần lớn các nhóm ngành đều được hỗ trợ bởi lực mua giá thấp trong phiên 24/03, dù mới ở mức thăm dò, trong khi chưa ghi nhận áp lực bán đột biến tại vùng giá cao. Đây là cơ sở để VN-Index tiếp tục hồi phục về phía vùng 1.650 điểm trong phiên 25/03.
- Về kỹ thuật ngắn hạn, áp lực bán tại vùng giá cao trong các phiên tới nhiều khả năng sẽ gia tăng trên 75% cổ phiếu Ngân hàng, 60% cổ phiếu Bất động sản và 80% cổ phiếu Bán lẻ. Khuyến nghị giảm tỷ trọng các vị thế mua giá thấp khi VN-Index tiếp cận vùng 1.650 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
BVH	24/03/2026		Đang mở	80,300	75,400	6.5%	71,000	82,500	75,400	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	124,000	-1.27%	-15.18%	955,548	-2.508	1,739	6.4	71.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	25,250	5.21%	-1.75%	200,332	2.150	3,024	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,550	3.23%	-2.47%	260,581	1.735	4,454	1.5	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	29,850	3.29%	-1.49%	211,524	1.433	3,577	1.2	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,200	1.04%	-3.80%	486,300	1.044	4,210	2.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,600	2.40%	-2.85%	206,208	1.020	3,325	1.5	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BID	39,100	1.69%	-3.34%	274,535	0.956	4,279	1.6	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	20,650	6.99%	-7.19%	64,252	0.926	2,947	10.7	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	99,000	1.02%	-2.94%	406,634	0.855	10,008	1.7	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVH	80,300	6.92%	6.08%	59,609	0.850	3,996	2.4	20.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	75,400	3.15%	-5.04%	128,444	0.833	5,515	3.5	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	25,950	1.76%	-3.53%	199,178	0.724	2,013	1.5	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,100	2.67%	-2.74%	118,657	0.652	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,100	5.13%	1.69%	57,844	0.611	3,449	2.7	13.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	155,500	4.93%	1.80%	56,913	0.578	8,918	7.1	17.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,000	5.13%	2.50%	73,783	2.277	17,478	4.2	4.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	44,700	5.42%	2.29%	16,964	0.554	5,090	2.6	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	15,700	9.79%	2.61%	8,908	0.525	312	1.4	50.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	10,700	3.88%	-4.46%	20,594	0.481	0	1.5	181,712.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	135,600	2.49%	-15.04%	27,120	0.407	10,115	5.2	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	15,400	4.05%	-7.23%	13,852	0.338	1,500	1.1	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	22,900	3.62%	-7.29%	15,281	0.333	1,883	1.9	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCS	41,900	6.62%	1.70%	6,704	0.267	4,340	1.3	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,200	2.53%	0.00%	17,306	0.264	434	1.6	37.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVI	77,300	1.84%	-0.13%	18,107	0.201	4,709	2.2	16.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	84,300	3.18%	-2.43%	256,231	0.497	3,063	6.3	27.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACV	44,400	3.50%	-8.83%	158,640	0.338	3,026	2.3	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	49,000	5.15%	-1.21%	58,876	0.185	1,622	4.2	30.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	42,700	-14.94%	-4.47%	18,036	-0.164	2,227	3.2	19.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	45,000	2.97%	-12.28%	49,301	0.089	10	4.1	4,363.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	78,700	2.47%	3.55%	57,949	0.087	4,627	5.3	17.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CC1	36,900	7.89%	2.22%	14,627	0.070	588	3.3	62.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VEA	33,200	1.84%	-2.64%	43,986	0.049	5,512	1.6	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGB	10,700	-10.08%	-13.01%	4,261	-0.026	337	1.0	35.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VEF	94,800	2.71%	-0.52%	15,768	0.026	92,452	2.4	1.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	48,050	-2.9%	5.3	14.0	48,439	57,619	2.0	26.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	22,200	-1.1%	50.4	38.3	22,450	36,306	1.0	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MIG	18,700	6.9%	22.0	7.6	13,266	20,300	1.5	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TIG	7,400	7.2%	17.8	4.2	6,100	11,500	0.7	20.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/03/2026	23/03/2026	20/03/2026	19/03/2026	18/03/2026	17/03/2026	16/03/2026	13/03/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	24%	30%	31%	34%	33%	32%	33%
		Dưới	74%	76%	70%	69%	66%	67%	68%	67%
	MA50	Trên	19%	16%	23%	24%	26%	26%	26%	27%
		Dưới	81%	84%	77%	76%	74%	74%	74%	73%
	MA20	Trên	18%	14%	20%	20%	22%	22%	23%	20%
		Dưới	82%	86%	80%	80%	78%	78%	77%	80%
VN30	MA200	Trên	20%	23%	33%	50%	50%	47%	43%	43%
		Dưới	80%	77%	67%	50%	50%	53%	57%	57%
	MA50	Trên	0%	0%	3%	7%	7%	7%	10%	7%
		Dưới	100%	100%	97%	93%	93%	93%	90%	93%
	MA20	Trên	10%	7%	10%	13%	17%	17%	10%	10%
		Dưới	90%	93%	90%	87%	83%	83%	90%	90%
HNX	MA200	Trên	36%	36%	39%	40%	43%	41%	42%	42%
		Dưới	64%	64%	61%	60%	57%	59%	58%	58%
	MA50	Trên	27%	29%	33%	36%	38%	37%	38%	37%
		Dưới	73%	71%	67%	64%	62%	63%	62%	63%
	MA20	Trên	36%	36%	39%	40%	43%	41%	42%	42%
		Dưới	64%	64%	61%	60%	57%	59%	58%	58%
UPCOM	MA200	Trên	27%	25%	28%	29%	28%	29%	29%	28%
		Dưới	73%	75%	72%	71%	72%	71%	71%	72%
	MA50	Trên	29%	28%	30%	32%	31%	31%	32%	32%
		Dưới	71%	72%	70%	68%	69%	69%	68%	68%
	MA20	Trên	36%	37%	39%	39%	39%	40%	40%	39%
		Dưới	64%	63%	61%	61%	61%	60%	60%	61%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 3																	Tháng 2		
	24 ↓	23	20	19	18	17	16	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	27	26	25
1 Y tế	65	64	65	66	62	63	60	60	73	74	-	-	-	-	-	-	54	61	62	68
2 Điện, nước & xăng d...	61	62	64	63	62	62	63	64	62	58	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61
3 Dầu khí	50	54	60	66	61	63	67	75	80	78	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85
4 Tài nguyên Cơ bản	45	48	50	51	49	50	51	55	54	54	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65
5 Bảo hiểm	41	35	34	31	32	31	30	31	31	31	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70
6 Bán lẻ	40	39	43	44	44	44	48	50	51	43	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88
7 Hàng cá nhân & Gia ...	39	43	48	51	53	52	52	58	59	58	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72
8 Hóa chất	37	42	48	54	52	55	60	67	66	63	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73
9 Xây dựng và Vật liệu	37	38	42	39	40	42	45	41	37	36	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62
10 Hàng & Dịch vụ Côn...	36	39	44	47	46	45	47	52	53	50	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68
11 Ô tô và phụ tùng	34	33	33	37	40	43	43	42	40	39	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61
12 Thực phẩm và đồ uố...	30	30	34	36	38	38	38	38	37	35	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62
13 Bất động sản	28	27	31	31	32	32	30	28	22	20	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39
14 Dịch vụ tài chính	27	29	30	33	36	36	36	39	42	43	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62
15 Ngân hàng	26	28	33	36	37	35	34	35	35	36	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59
16 Du lịch và Giải trí	18	19	21	21	20	21	25	25	25	23	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51
17 Công nghệ Thông tin	10	10	11	11	12	12	10	10	11	11	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCK	35,650	1.4%	-0.1%	86,805	3.0	22.1	1,613	318.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	80,300	6.9%	6.1%	59,609	2.4	20.1	3,996	134.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
REE	66,300	2.0%	5.2%	35,912	1.7	14.2	4,669	69.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	29,850	5.9%	4.9%	11,043	1.6	15.7	1,907	172.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KOS	38,800	0.3%	1.4%	8,399	3.6	445.9	87	14.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,700	0.0%	4.6%	6,156	1.0	5.9	2,336	18.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MIG	18,700	6.9%	8.1%	3,955	1.5	12.1	1,542	22.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TTA	11,600	0.4%	1.3%	2,071	0.9	8.9	1,297	6.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAC	26,200	6.9%	4.8%	1,826	1.8	15.5	1,688	43.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MZG	13,200	0.8%	3.9%	1,536	1.0	11.9	1,104	10.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CRC	10,000	0.0%	7.5%	1,067	1.3	13.0	771	37.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	8,500	3.7%	-1.2%	966	0.8	34.4	247	25.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,500	6.3%	3.7%	661	0.8	9.9	857	5.3	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TSA	16,100	-3.0%	3.5%	651	1.5	23.3	691	8.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAV	6,500	1.6%	0.0%	448	0.6	-19.4	-335	13.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
TCO	12,900	6.2%	21.1%	404	1.1	10.8	1,198	12.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	48,550	-0.6%	6.8%	2,970	4.2	22.8	2,130	29.7	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	158,000	5.3%	3.8%	26,908	6.5	33.9	4,667	58.5	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	69,800	0.0%	4.5%	6,489	5.4	13.1	6,040	6.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	42,350	6.9%	5.9%	4,520	1.9	17.5	2,415	37.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSI	25,900	2.0%	-9.6%	64,519	2.0	13.1	1,981	735.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	27,650	2.2%	-11.2%	26,040	1.1	11.3	2,450	185.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	52,500	1.5%	-23.7%	19,938	1.3	6.6	7,965	371.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	21,050	0.2%	-5.8%	18,000	1.6	24.0	876	11.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	48,050	-2.9%	-5.0%	13,925	2.0	26.6	1,807	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	84,600	2.4%	-5.7%	10,303	5.8	25.4	3,325	21.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	124,800	3.0%	-11.0%	10,216	3.6	8.3	15,010	29.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	24,800	3.5%	-10.0%	8,593	1.9	21.4	1,161	16.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	22,300	1.4%	-5.5%	8,583	1.1	5.7	3,915	49.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	28,150	0.0%	-6.3%	6,556	2.1	16.6	1,700	9.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTS	25,100	2.7%	-8.1%	5,339	1.9	9.3	2,715	16.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	13,750	1.1%	-9.8%	3,740	1.2	13.1	1,053	13.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAA	6,740	0.7%	-6.3%	2,654	0.5	7.0	966	7.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	22,200	-1.1%	-6.3%	2,487	1.0	9.2	2,402	50.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,280	3.5%	-3.6%	2,373	0.5	35.7	148	41.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	9,930	0.4%	-10.5%	1,905	0.9	21.4	463	11.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,200	1.0%	-3.8%	486,300	2.1	13.8	4,210	253.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	39,100	1.7%	-3.3%	274,535	1.6	9.1	4,279	272.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,550	3.2%	-2.5%	260,581	1.5	7.5	4,454	214.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	25,950	1.8%	-3.5%	199,178	1.5	12.9	2,013	723.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,200	6.16%	-1.59%	13,600	119.4%	581	0.6	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXG	13,700	4.98%	-0.36%	24,000	75.2%	229	1.1	60.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	25,000	4.17%	-4.58%	43,700	74.8%	943	1.5	26.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DGC	52,500	1.55%	-23.69%	91,200	73.7%	7,965	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,000	2.39%	-1.32%	25,500	70.0%	357	1.2	42.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	28,200	6.82%	1.44%	45,800	62.4%	1,805	1.1	15.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEX	33,600	4.51%	-3.72%	54,000	60.7%	1,638	1.7	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SSI	25,900	1.97%	-9.60%	40,800	57.5%	1,981	2.0	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	75,400	3.15%	-5.04%	116,600	54.6%	5,515	3.5	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	27,650	2.22%	-11.24%	42,500	53.7%	2,450	1.1	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,750	2.59%	-6.25%	42,400	52.8%	1,916	1.6	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,250	5.58%	-1.12%	20,000	50.9%	862	0.7	15.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	25,250	5.21%	-1.75%	38,000	50.5%	3,024	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,050	2.38%	-7.72%	64,100	48.9%	3,130	2.2	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,400	3.50%	-8.83%	64,600	45.5%	3,026	2.3	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	21,200	-0.24%	-8.62%	30,800	45.3%	2,210	1.2	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	17,200	5.52%	-3.64%	24,600	43.0%	3,200	1.2	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	22,500	0.90%	-12.11%	31,900	41.8%	168	1.5	134.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	41,000	1.23%	2.50%	58,100	41.7%	3,560	1.4	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	72,100	1.84%	-4.38%	101,200	40.4%	2,710	3.0	26.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn